

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2025
“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thịnh

2. Ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký chính Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Giang Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lưu Văn L, sinh năm 1974, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Bà Lâm Thị T, sinh năm 1973, “vắng mặt”.

Cùng cư trú: Thôn Trung Mầu, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ (Trước đây là thôn Trung Mầu, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 05 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Lưu Văn L trình bày:

Ông và bà Lâm Thị T được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 10 năm 1992 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (Nay là Ủy ban nhân dân xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà có quá nhiều bất đồng quan

điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, bà T là người vợ, người mẹ nhưng không lo chăm lo và không có trách nhiệm vun vén gia đình; đối nhân xử thế với gia đình chồng không chuẩn mực; bà T đi đâu, làm gì không nói với ông; vợ chồng không còn tình cảm nên đã ly thân nhiều năm. Năm 2024 ông đã làm đơn xin ly hôn bà T, sau đó được gia đình, chính quyền địa phương và Tòa án hòa giải nên ông đã có đơn xin rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Mặc dù ông bà vẫn sống cùng nhà nhưng từ lâu không còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc và chia sẻ trong cuộc sống. Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài vì vậy ông tiếp tục làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T để đảm bảo đời sống tinh thần của mỗi người.

Về con chung: Ông và bà Lâm Thị T có 02 con chung là cháu Lưu Văn H sinh ngày 25/10/1994 và cháu Lưu Thị Phương L, sinh ngày 25/7/1998. Cháu Huy đã đủ 18 tuổi và lao động tự túc được nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Linh dù đã đủ 18 tuổi nhưng cháu bị hạn chế về mặt nhận thức, không có khả năng lao động tự túc; hàng tháng cháu Linh phải đi viện điều trị và ông luôn là người làm việc đó còn bà T phải đi làm hơn nữa bà cũng không có khả năng và phương tiện để phục vụ cháu Linh nên ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc cháu Linh. Ngoài ra, ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung cùng ông.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề khác ô L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lâm Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án lời khai của bà T thể hiện:

Bà xác nhận lời trình bày của ô L về thời gian kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như ô L trình bày là đúng. Tuy nhiên bà bổ sung thêm về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ô L là người gia trưởng còn bà là người dân tộc thiểu số nên hạn chế về mặt giao tiếp; trong cuộc sống ô L không tôn trọng bà, thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm, mạt sát bà; mỗi khi vợ chồng xảy ra xô xát, vợ chồng bà có nhờ anh em trong gia đình đến để hòa giải nhưng chỉ được thời gian ngắn rồi lại tiếp tục cãi cọ, mâu thuẫn. Mặc dù sống cùng nhà nhưng từ lâu ông bà không còn ăn chung, ngủ chung và không quan tâm nhau nhưng bà vẫn mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng bà đoàn tụ và cùng nhau chăm sóc con chung là cháu Linh. Ngoài ra, bà đã ngoài 50 tuổi nên việc xây

dựng hạnh phúc với người khác là khó khăn vì vậy bà đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Trong trường hợp ô L vẫn cương quyết ly hôn, bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà và ô L có 02 con chung. Cháu Huy đã đủ 18 tuổi và lao động tự túc được nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Linh bị hạn chế về mặt nhận thức, không có khả năng lao động tự túc nên phải cần người chăm sóc. Mặt khác, bà không có điều kiện kinh tế, không thu xếp được thời gian và không có khả năng đưa cháu Linh đi viện theo định kỳ được nên trong trường hợp ly hôn bà đồng ý để ô L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh. Do thu nhập của bà chỉ đủ trang trải cuộc sống cá nhân nên bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ phát biểu quan điểm như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn L ; xử cho ông Lưu Văn L được ly hôn bà Lâm Thị T .

Về con chung: Giao cho ông Lưu Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lưu Thị Phương L , sinh ngày 25/7/1998, ô L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung

Về án phí: Ông Lưu Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lưu Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn và giải quyết nuôi con chung với bà Lâm Thị T . Do đó, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Bị đơn bà Lâm Thị T cư trú tại xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Phú Thọ (Trước đây là Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên).

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử bà Lâm Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn ông Lưu Văn L với bị đơn bà Lâm Thị T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông L và bà T đều thừa nhận: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên năm 2024 ông L làm đơn ly hôn bà T nhưng được hòa giải nên ông L đã rút đơn để vợ chồng về có cơ hàn gắn. Nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm nguội lạnh nên vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương và chăm sóc nhau; dù chung sống chung nhà nhưng vợ chồng đã ly thân nhiều năm; không ăn chung, không có tiếng nói chung và hoàn toàn độc lập về kinh tế. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và gia đình ông L đều có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông L và bà T là trầm trọng và kéo dài nhiều năm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự hàn gắn tình cảm, nhưng nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để nguyên đơn sớm ổn định cuộc sống; bị đơn không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các đương sự đều xác định dù đã được Tòa án hòa và người thân hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, quan tâm đến nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn mong muốn được đoàn tụ vì các con còn bản thân xác định cũng không còn tình cảm với nguyên đơn vì cả hai đã sống ly thân nhiều năm. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn để mỗi bên được tạo lập cuộc sống mới theo yêu cầu của các đương sự và ý kiến của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về con chung: Ông L và bà T xác nhận vợ chồng ông bà có 02 con chung là cháu Lưu Văn H sinh ngày 25/10/1994 và cháu Lưu Thị Phương L, sinh ngày 25/7/1998. Cháu Huy đã đủ 18 tuổi và lao động tự túc được nên không

đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu Linh đủ 18 tuổi nhưng bị hạn chế nhận thức, không có khả năng lao động tự túc được nên cần bố mẹ nuôi dưỡng. Ô L có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc cháu Linh và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Linh; bà T thừa nhận bản thân không có điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc cháu Linh và đồng ý để ô L nuôi dưỡng cháu Linh. Ô L không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu Linh, bà T đồng ý.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đã thành niên không có khả năng lao động để tự nuôi mình sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cháu Linh theo quy định của pháp luật và cũng là nguyện vọng của ô L và bà T nên cần giao cho ô L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Thị Phương L là phù hợp. Do ô L không đề nghị nên bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Ông Lưu Văn L và bà Lâm Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Những vấn đề khác ô L và bà T không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lưu Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho ông Lưu Văn L được ly hôn bà Lâm Thị T .

2/ Về con chung: Giao cho ông Lưu Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Thị Phương L , sinh ngày 25/7/1998 (Hiện nay cháu Linh đang ở với ô L, bà T). Bà Lâm Thị T không phải cấp dưỡng

nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Ông Lưu Văn L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002881 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Phú Thọ). Ô L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4/ Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Phú Thọ;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bình Xuyên, Phú Thọ
- (CNKH ngày 25/10/1992);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Dung

